

GIỚI THIỆU THÔNG TIN CÁN BỘ QUẢN LÝ/ ĐIỀU HÀNH

Kỳ đánh giá: Từ ngày 01/10/2022 đến ngày 31/03/2023

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Họ tên	ĐOÀN NGUYỄN THÙY TRANG
Sinh ngày	06/11/1986
Trình độ	Kỹ sư – Công Nghệ Thực Phẩm
Đơn vị công tác	Công ty TNHH Rau Quả Hùng Hậu
Chức vụ hiện tại	Giám đốc
Ngày bổ nhiệm	03/12/2021
Ngày vào làm đầu tiên tại HHH	27/03/2015

I. KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÔNG VIỆC TRONG KỲ ĐÁNH GIÁ

1. Tỷ lệ hoàn thành mục tiêu Nghị quyết myH23 (liệt kê chi tiết và minh chứng kèm theo)

Stt	Tên mục tiêu nghị quyết myH23	Thời gian hoàn thành	Tỷ lệ đánh giá (%)	Kết quả KPIs công bố (%)	Link minh chứng	Diễn giải/ Ghi chú
1	- Sản lượng sản xuất hàng Nông sản tại HFV đạt 7.754 tấn/ năm.	10/2022	45,2%	45,2%	1.HFV bao cao san luong	
		11/2022	88,1%	88,1%	1.HFV bao cao san luong	
		12/2022	23,4%	23,4%	1.HFV bao cao san luong	
		01/2023	21,5%	21,5%	1.HFV bao cao san luong	
		02/2023	74,1%	74,1%	1.HFV bao cao san luong	
		03/2023	27,5%	27,5%	1.HFV bao cao san luong	
2	Định mức sản xuất 05 mặt hàng chủ lực Nông sản giảm 2% so với định mức chuẩn. Mục tiêu đánh giá định kỳ hàng tháng và tổng kết vào ngày 30/09/2023	10/2022	100%	100%	2.HFV bao cao dinh muc	
		11/2022	100%	100%	2.HFV bao cao dinh muc	
		12/2022	100%	100%	2.HFV bao cao dinh muc	
		01/2023	100%	100%	2.HFV bao cao dinh muc	
		02/2023	100%	100%	2.HFV bao cao dinh muc	
		03/2023	100%	100%	2.HFV bao cao dinh muc	

Stt	Tên mục tiêu nghị quyết myH23	Thời gian hoàn thành	Tỷ đánh giá (%)	Kết quả KPIs công bố (%)	Link minh chứng	Diễn giải/ Ghi chú
3	Thực hiện giảm 10% chi phí nhân công hàng tái chế so với cùng kỳ tại 04 Nhà máy HFV (không tính hàng chủ lực có triển khai sản xuất đóng tạm tái chế TBB). Mục tiêu đánh giá hàng quý và tổng kết vào ngày 30/09/2023.	Quý I	100%	100%	3.HFV bao cao chi phi nhan cong tai che	
		Quý II	100%	100%	3.HFV bao cao chi phi nhan cong tai che	
4	Kiểm soát chất lượng hàng sản xuất: đảm bảo $\geq 99\%$ sản phẩm, hàng hóa sản xuất không bị nhiễm vi sinh, tạp chất (theo kết quả kiểm tra của Đơn vị bên ngoài/ đối tác) tại nhà máy HFV. Mục tiêu đánh giá định kỳ hằng tháng và tổng kết vào ngày 30/09/2023	10/2022	100%	100%	4.HFV bao cao kiem soat chat luong 6 thang dau nam	
		11/2022				
		12/2022				
		01/2023				
		02/2023				
		03/2023				
5	'Kiểm soát tỷ lệ sản phẩm bị lỗi, hư hỏng, đổi trả: đảm bảo $\leq 2\%$ / tổng sản lượng hàng bán ra đối với các mặt hàng Nông sản. Mục tiêu đánh giá định kỳ hằng tháng và tổng kết vào ngày 30/09/2023	10/2022	100%	100%	5.HFV bao cao kiem soat ty le san pham bi loi, hu hong, doi tra 6 thang dau nam	
		11/2022				
		12/2022				
		01/2023				
		02/2023				
		03/2023				
6	Thực hiện giảm 2% chi phí điện năng so với cùng kỳ tại Nhà máy HFV. Mục tiêu được đánh giá hàng quý và tổng kết vào ngày 30/09/2023.	Quý I	100%	100%	6.HFV bao cao chi phi dien nang quy I	
		Quý II	100%	100%	6.HFV bao cao chi phi dien nang quy II	
7	Đảm bảo chi phí bảo trì, bảo dưỡng không vượt Kế hoạch ngân sách myH23 được duyệt tại Nhà máy HFV. Mục tiêu được đánh giá hằng tháng và tổng kết	10/2022	100%	100%	7.HFV bao cao chi phi ba tri bao duong 6 thang dau nam	
		11/2022				
		12/2022				
		01/2023				
		02/2023				
		03/2023				

Stt	Tên mục tiêu nghị quyết myH23	Thời gian hoàn thành	Tỷ lệ đánh giá (%)	Kết quả KPIs công bố (%)	Link minh chứng	Diễn giải/ Ghi chú
8	Đảm bảo vận hành máy móc thiết bị, phục vụ 100% tiến độ sản xuất (không đánh giá các MMTB nhỏ) tại Nhà máy HFV. Mục tiêu được đánh giá hàng tháng và tổng kết vào ngày 30/09/2023.	10/2022	100%	100%	8.HFV bao cao van hanh MMTB 6 thang dau nam	
		11/2022				
		12/2022				
		01/2023				
		02/2023				
		03/2023				
9	Đảm bảo thời gian dừng hệ thống cấp đông do sự cố không vượt quá 2% tổng thời gian hoạt động tại Nhà máy HFV. Mục tiêu được đánh giá hàng tháng và tổng kết vào ngày 30/09/2023	10/2022	100%	100%	9.HFV bao cao thoi gian dung he thong cap dong do su co 6 thang dau nam	
		11/2022				
		12/2022				
		01/2023				
		02/2023				
		03/2023				
10	Đảm bảo 95% sản xuất theo đơn hàng tại Nhà máy HFV (Không tính các sản phẩm sản xuất trữ theo phê duyệt của BĐH/ Ban GĐĐH). Mục tiêu đánh giá định kỳ hàng tháng và tổng kết vào ngày 30/09/2023	10/2022	100%	100%	10.HFV bao cao san xuat theo don hang 6 thang dau nam	
		11/2022				
		12/2022				
		01/2023				
		02/2023				
		03/2023				
11	Cử Cán bộ nhân viên tham gia chương trình cải tiến/ tham quan các đơn vị cùng ngành để triển khai áp dụng ít nhất 01 máy móc thiết bị mới tại nhà máy HA1/ HAF/ HFV/ HFN. Mục tiêu đánh giá bán niên và tổng kết vào ngày 30/09/2023.	03/2023	100%	100%	11.HFV bao cao tham gian chuong trinh cai tien/ tham quan cac don vi cung nganh	
Bình quân tỉ lệ hoàn thành tất cả mục tiêu			96,2%	96,2%		

Tỷ lệ hoàn thành mục tiêu theo VBKL/ TBKL (liệt kê chi tiết và minh chứng kèm theo)

Stt	Tên mục tiêu VBKL/ TBKL	Thời gian hoàn thành	Tự đánh giá (%)	Kết quả KPIs được công bố (%)	Link minh chứng	Diễn giải/ Ghi chú
Không có nội dung được chỉ đạo trong VBKL/TBKL từ HHO						
Bình quân tỉ lệ hoàn thành tất cả mục tiêu						

3. Tỷ lệ hoàn thành mục tiêu theo chức năng nhiệm vụ của Phòng/ Ban/ Khoa/ Trung tâm/ Viện/ Bộ phận

Stt	Nội dung công việc	Tự đánh giá (%)	Quản lý trực tiếp đánh giá (%)	Link minh chứng	Diễn giải/ Ghi chú
I	Mục tiêu theo chức năng/ nhiệm vụ				
1	Lập kế hoạch sản xuất tháng, phân bổ đơn hàng, kiến nghị đơn hàng	85%	85%	1. KHSX thang	
2	Lập kế hoạch sản xuất tuần	85%	85%	2. KHSX tuan	
3	Theo dõi PCCC tại nhà máy HFV	90%	90%	3. PCCC	
4	Kiểm soát vật tư, công cụ dụng cụ	100%	100%	4. VT, CCDC	
5	Giao việc Base hàng tuần cho các TBP	100%	100%	5. Giao viec	
II	HỖ TRỢ/ Phối hợp với các Đơn vị liên quan				
1	Phối hợp Phòng cung ứng về kế hoạch nguyên liệu về nhà máy theo kế hoạch sản xuất tháng	85%	85%	1. KHSX thang	
III	Các mục tiêu/ công việc khác (nếu có)				
1	PL3 HHA HCNS TBKL Hop Giao Ban Tuan 50 09122022: Giám đốc HFV hoàn chỉnh báo cáo kiểm tra chất lượng hàng tồn kho thanh long đỏ gửi đến BDH Khối. Đồng thời, 4 Giám đốc nhà máy báo cáo tình hình xử lý hàng tồn kho hàng tuần.	90%	90%	1.HFV bien ban kiem tra thanh long do ton kho	
2	PL3 HHA HCNS TBKL Hop Giao Ban Tuan 02 13012023: 4 nhà máy lên kế hoạch sửa chữa cần thiết trong thời gian nghỉ Tết, có báo cáo đến BDH tại cuộc họp giao ban tuần 03/2023	100%	100%	2.HFV thong bao nghi tet	

Stt	Nội dung công việc	Tự đánh giá (%)	Quản lý trực tiếp đánh giá (%)	Link minh chứng	Diễn giải/ Ghi chú
3	PL3 F&B HCNS TBKL Thông Báo Kết Luận Cuộc Họp Tuần 07 17022023: 04 GD NM gửi báo cáo xử lý hàng tồn kho đến tất cả thành viên BDH trong tuần 09 (có chữ ký xác nhận của từng TBP, GD NM, TP ĐHSX và phê duyệt P.TGD phụ trách sản xuất), và thực hiện báo cáo chi tiết công tác tương tác, xử lý của các phòng ban liên quan về tiến độ xử lý hàng tồn kho định kỳ hàng tuần.	90%	90%	3.HFV báo cáo xử lý hàng tồn kho 31/01/2023	
Bình quân tỉ lệ hoàn thành tất cả mục tiêu		96%	96%		

II. THÀNH TÍCH NỔI BẬT/ CỐNG HIẾN (nêu ít nhất 03 đầu mục)

Stt	Nội dung công việc	Kết quả đạt được	Link minh chứng	Diễn giải/ Ghi chú
1	Giảm chi phí nhân công tái chế tại HFV so với cùng kỳ	Giảm -15,6%/06 tháng so với cùng kỳ	3.HFV báo cáo chi phí nhân công tái chế	
2	Giảm chi phí điện năng tại HFV so với cùng kỳ	Giảm -16%/06 tháng so với cùng kỳ	6.HFV báo cáo chi phí điện năng 6 tháng đầu năm	
3	Tiết kiệm chi phí bảo trì, bảo dưỡng không vượt Kế hoạch ngân sách myH23 được duyệt	Giảm -29,3%/06 tháng so với kế hoạch ngân sách myH23 được duyệt	7.HFV báo cáo chi phí bảo trì bảo dưỡng 6 tháng đầu năm	
4	Thực hiện cải tiến sản xuất, áp dụng các máy móc thiết bị hiện có & tự chế để tiết giảm 11,5 công lao động trong 06 tháng đầu năm	Tiết giảm 11,5 công lao động	4.HFV báo cáo tiết giảm công lao động 6 tháng đầu năm	

III. SÁNG KIẾN/ CẢI TIẾN CÔNG VIỆC (nêu ít nhất 03 đầu mục)

Stt	Nội dung công việc	Kết quả đạt được	Link minh chứng	Diễn giải/ Ghi chú
1	Tự chế băng tải chế biến để chuyển hàng trong sản xuất thuận tiện hơn, kiểm hàng ngay trên băng tải, tiết giảm công lao động, tiết kiệm chi phí đầu tư, tiết giảm chi phí sản xuất, thực hiện bán tự động hóa dây chuyền sản xuất.	Tiết giảm được 1 công lao động	1.HFV bien ban nghiem thu bang tai che bien	
2	Tháng 03/2023 thực hiện cải tiến việc trữ xoài nguyên liệu bằng cách trữ hàng tươi, chua ủ vào kho mát hoặc cont lạnh, sau đó đem ra ủ làm từ từ theo kế hoạch, giảm thiểu được xoài hư và kéo dài được thời gian trữ xoài nguyên liệu thêm 3 ngày so với trước kia xoài nguyên liệu về ủ chín trữ kho mát dễ xảy ra hư hỏng trong quá trình trữ trong kho mát.	Tăng thời gian trữ xoài từ 7 ngày lên 10 ngày, giảm từ 5-10% hư hỏng.	2.HFV hình ảnh trữ xoài tươi trong kho mát & trong cont	
3	Đưa băng tải vào tiếp nhận nguyên liệu đầu trong nhà máy, tiết giảm công lao động, thực hiện bán tự động hóa dây chuyền sản xuất.	Tiết giảm 6 công lao động	3.HFV bao cao tiet giam cong lao dong	

TP. HCM, ngày 21 tháng 04 năm 2023

NGƯỜI THỰC HIỆN

(Ký và ghi rõ họ tên)



ĐOÀN NGUYỄN THỦY TRANG